TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huỳnh Nguyệt;

2. Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/HSST-QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị T; sinh năm 1985 tại Nam Định; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn 8, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Hoàng Thị H; có chồng là Lại Văn Ch và 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 25/02/2022 được tại ngoại. Có mặt.

2. Phạm Văn N; sinh năm 1994 tại Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn 8, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa;

con ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị Th; có vợ là Trần Thị Thanh Th và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HSST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Phạm Văn N 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 15.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình chính ngày 12/3/2021, chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 17/02/2022, chưa được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 25/02/2022 được tại ngoại. Có mặt.

3. Trương Công Th; sinh năm 1995 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn 5, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Th và bà Đoàn Thị B; có vợ là K' H và 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 25/02/2022 được tại ngoại. Có mặt.

4. Lê Thị Kh; sinh năm 1978 tại Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Thôn 15, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 8, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy H và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Phạm Văn Ph và 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 25/02/2022 được tại ngoại. Có mặt.

5. Phạm Văn Ph; sinh năm 1972 tại Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn 15, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 8, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Trần Thị T; có vợ là Lê Thị Kh và 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 25/02/2022 được tại ngoại. Có mặt.

6. Trần Đình X; sinh năm 1982 tại Thái Bình; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn 15, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Bùi Thị L; có vợ là Phan Ngọc M và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 25/02/2022 được tại ngoại. Có mặt.

7. Trần Thị H; sinh năm 1964 tại Thái Bình; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn 14, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Lưu Thị V; có chồng là Kiều Xuân Kh và 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 25/02/2022 được tại ngoại. Có mặt.

8. Kiều Xuân Kh; sinh năm 1962 tại Thái Bình; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn 14, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn Th và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị H và 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 25/02/2022 được tại ngoại. Có mặt.

9. Vũ Thị Ng; sinh năm 1973 tại Thái Bình; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số nhà 72, Thôn 14, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn R và bà Nguyễn Thị É có chồng là Trịnh Hữu H và 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 25/02/2022 được tại ngoại. Có mặt.

10. Nguyễn Thị M; sinh năm 1967 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số nhà 123, Thôn 14, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Đào Xuân Q và 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 25/02/2022 được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ ngày 16/02/2022, Công an xã T, huyện D kiểm tra bắt quả tang Lê Thị Kh, Trần Đình X, Trương Công Th, Phạm Văn N, Trần Thị H, Phạm Văn Ph, Vũ Thị Ng, Kiều Xuân Kh, Nguyễn Thị M đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Liêng tố" tại nhà của Phạm Thị T ở Thôn 8, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá cùng số tiền trên chiếu bạc 170.000 đồng, tiền xâu xung quanh chiếu bạc là 230.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng số tiền 7.715.000 đồng. Quá trình làm việc các đối tượng khai nhận như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 16/02/2022, Phạm Thị T rủ Lê Thị Kh và Trần Đình X đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Liêng tố". T lấy 01 bộ bài tây 52 lá và trải chiếu ở nhà bếp của mình cùng Kh và X đánh bạc được một lúc thì có Trương Công Th, Phạm Văn N, Trần Thị H, Phạm Văn Ph, Vũ Thị Ng, Kiều Xuân Kh lần lượt đến nhà T chơi và cùng tham gia đánh bạc, khi người cuối cùng là Nguyễn Thị M đến thì T không chơi nữa để nhường chỗ cho M. Các đối tượng không quy định mỗi người người phải bỏ ra bao nhiêu tiền để đánh bạc. Cách thức đánh bạc dùng 01 (một) bộ bài tây 52 lá, mỗi ván người chơi bỏ ra trước 10.000 đồng gọi là tiền "chợ" hoặc tiền "gà" và được chia 03 lá bài, sau khi xem bài thì người chơi có quyền đặt thêm tiền cược gọi là "tố", người khác muốn tiếp tục chơi ván bài đó thì bỏ ra số tiền bằng số tiền người đã "tố" bỏ ra gọi là "theo", người nào đã "theo" mà muốn đánh thêm tiền thì đặt tiền để "tố" tiếp, ai không "theo" thì nói "bỏ" và mất toàn bộ tiền đã đặt trước đó. Khi không còn ai tố thêm thì xem bài của ai có giá trị lớn nhất thì sẽ thắng toàn bộ số tiền cược của ván. Các bị cáo quy ước không hạn chế số lần "tố" trong mỗi ván nhưng mỗi lần "tố" không được quá 50.000 đồng. Ván nào có tổng số tiền "tố" từ 50.000 đồng trở lên thì người thắng bỏ ra 10.000 đồng để mua mua đồ ăn, nước uống và thuốc lá dùng chung.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 7.515.000 đồng, gồm: Phạm Thị T sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, đến khi thua 170.000 đồng thì Nguyễn Thị M đến nên T không chơi nữa để nhường chỗ cho M, khi bị bắt T bỏ 30.000 đồng còn lại ra chiếu bạc; Lê Thị Kh sử dụng 370.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 200.000 đồng; Trần Đình X sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt có 660.000 đồng; Trương Công Th có 2.040.000 đồng, đã lấy ra 240.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt còn 40.000 đồng và 1.800.000 đồng trong túi. Th khai số tiền 1.800.000 đồng trong túi sẽ được sử dụng để đánh bạc; Phạm Văn N sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt có 760.000 đồng; Trần Thị H có 1.050.000 đồng và đã lấy ra 450.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt H còn 150.000 đồng để trên chiếu bạc. H khai số tiền 600.000 đồng còn trong túi H không sử dụng để đánh bạc; Phạm Văn Ph sử dụng 450.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt còn 450.000 đồng; Vũ Thị Ng có 1.005.000 đồng, đã lấy ra 200.000 đồng để đánh bạc và thua hết, trong túi còn 805.000 đồng Ng khai sẽ được sử dụng để đánh bạc; Kiều Xuân Kh sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt có 430.000 đồng; Nguyễn Thị M có 2.000.000 đồng, đã lấy ra 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 20.000 đồng trên tay và 1.800.000 đồng trong túi. M khai số tiền 1.800.000 đồng trong túi sẽ được sử dụng để đánh bạc.

Tại Bản cáo trạng số 65/CTr-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố Phạm Thị T, Lê Thị Kh, Trần Đình X, Trương Công Th, Phạm Văn N, Trần Thị H, Phạm Văn Ph, Vũ Thị Ng, Kiều Xuân Kh, Nguyễn Thị M về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị tuyên bố các bị cáo có tên ở trên phạm tội "Đánh bạc" và xử lý như sau:

Áp dụng Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khỏan 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 06 đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, áp dụng phạt tiền là hình phạt chính xử phạt các bị cáo Phạm Thị T, Lê Thị Kh, Trần Đình X, Trương Công Th, Trần Thị H, Phạm Văn Ph, Vũ Thị Ng, Kiều Xuân Kh, Nguyễn Thị M mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.515.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc; trả cho bị cáo Trần Thị H 600.000 đồng không sử dụng để đánh bạc nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, có thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; riêng bị cáo N đề nghị được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không khiếu nại hoặc có ý kiến gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập đã được thẩm tra, làm rõ tại

phiên tòa như biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng do Công an xã Tân Lâm lập ngày 16/02/2022; bản tường trình, bản tự khai và các biên bản ghi lời khai các bị cáo. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào chiều ngày 16/02/2022, các bị cáo Phạm Thị T, Lê Thị Kh, Trần Đình X, Trương Công Th, Phạm Văn N, Trần Thị H, Phạm Văn Ph, Vũ Thị Ng, Kiều Xuân Kh, Nguyễn Thị M đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức "Liêng tố" tại nhà của Phạm Thị T ở Thôn 8, xã Tân Lâm, tỉnh Lâm Đồng, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.515.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Kết quả điều tra cho thấy khi bị cáo M vào tham gia đánh bạc thì bị cáo T không chơi nữa để nhường chỗ cho bị cáo M. Do đó, hành vi bị cáo T sử dụng nhà ở của mình để cho 09 người cùng đánh bạc trong cùng một lúc không phạm vào tội tổ chức đánh bạc theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Xét các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn. Đối với các bị cáo Phạm Thị T, Lê Thị Kh, Trần Đình X, Trương Công Th, Trần Thị H, Phạm Văn Ph, Vũ Thị Ng, Kiều Xuân Kh, Nguyễn Thị M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần áp dụng Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự để áp dụng phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Đối bị cáo T là người khởi xướng đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Phạm Văn N đã bị xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HSST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, cần áp dụng Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự áp dụng hình phat tù đối với bị cáo N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương. Bị cáo N có 01 tình tiết giảm nhẹ và 01 tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo N đề nghị được hưởng án treo là không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

[7] Đối với 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, đối với số tiền 7.515.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 600.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Cần buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị T, Lê Thị Kh, Trần Đình X, Trương Công Th, Phạm Văn N, Trần Thị H, Phạm Văn Ph, Vũ Thị Ng, Kiều Xuân Kh, Nguyễn Thị M phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 16/02/2022 đến ngày 25/02/2022.

- Áp dụng Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng phạt tiền là hình phạt chính, xử phạt bị cáo Phạm Thị T 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng); xử phạt các bị cáo Lê Thị Kh, Trần Đình X, Trương Công Th, Phạm Văn N, Trần Thị H, Phạm Văn Ph, Vũ Thị Ng, Kiều Xuân Kh, Nguyễn Thị M mỗi bị cáo 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2022 giữa Công an huyện Di Linh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.515.000 đồng đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc; hoàn trả cho bị cáo Trần Thị H 600.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (Toàn bộ số tiền này đã được nộp vào tài khoản của Công an huyện Di Linh mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Di Linh, theo Giấy nộp tiền ngày

13/4/2022 và Giấy nộp tiền ngày 16/5/2022 của Ngân hàng VietinBank Chi nhánh Bảo Lộc – Phòng giao dịch Di Linh).

3. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Thị T, Lê Thị Kh, Trần Đình X, Trương Công Th, Phạm Văn N, Trần Thị H, Phạm Văn Ph, Vũ Thị Ng, Kiều Xuân Kh, Nguyễn Thị M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- CQ Điều tra Công an huyện Di Linh;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Sở Tư pháp Lâm Đồng;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn (1); hồ sơ (1)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Văn Sỹ